

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/KDTM - ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2020
V/v tranh chấp HĐ mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mười

Ông Phạm Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST - KDTM ngày 27 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 6 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐST ngày 24/7/2020; thông báo mở lại phiên tòa số 01/TBTA ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn H S

Địa chỉ: Số 9 Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Tr - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Văn M, sinh năm 1990. Giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn H s – chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền ngày 24/3/2020) “Có mặt”.

2. Bị đơn: Ông Đinh Việt Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 4, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình “Có mặt”.

3. Người làm chứng:

+ Anh Trần Đức Th, sinh năm 1993; địa chỉ xóm 13, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định “Có mặt”.

+ Anh Đinh Đức T, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm Hòa Bình, xã Gia Minh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 66/6, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông M trình bày: Ngày 01 tháng 4 năm 2018, Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình và ông Đinh Việt Đ ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 06/2018/HĐNT/ĐVĐ về việc mua bán tôn, thép dày, ống thép. Từ ngày 05/08/2018 đến ngày 04/10/2018 ông Đinh Việt Đ mua các đơn hàng theo các phiếu bán hàng gồm: Số phiếu 112311800485 ngày 05/08/2018 với số tiền 36.634.400 đồng, số phiếu 112311800688 ngày 02/10/2018 với số tiền 17.378.001 đồng, số phiếu 112311800697 ngày 04/10/2018 với số tiền 20.023.000 đồng. Tổng giá trị hàng hóa là 74.035.401 đồng (bảy mươi tư triệu không trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm linh một nghìn đồng).

Theo Điều 9 của hợp đồng trong mọi trường hợp bên mua phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho bên bán trước ngày 22/01/2019 được quy định trong hợp đồng nguyên tắc, ông Đinh Việt Đ có nghĩa vụ thanh toán đủ 100% giá trị hàng hóa trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng. Tính đến thời điểm hiện tại, ông Đ đã thanh toán cho chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình số tiền là 35.037.644 đồng (ba mươi lăm triệu không trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) của các đơn hàng trên. Như vậy ông Đ còn nợ số tiền hàng là 38.997.757 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng); nhân viên của chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình đã rất nhiều lần trực tiếp đến nhà ông Đ để đòi nợ số tiền trên, nhưng ông Đ không trả tiền. Nay Công ty cổ phần tập đoàn H S đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô giải quyết buộc ông Đ phải trả số tiền

hàng còn nợ 38.997.757 đồng, lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày xét xử số tiền là 6.948.228 đồng, số tiền phạt chậm thanh toán 3.119.821 đồng. Tổng các khoản là 49.065.806 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tô Văn M trình bày: Căn cứ để Công ty cổ phần tập đoàn H S khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô giải quyết buộc ông Đinh Việt Đ phải trả số tiền hàng còn nợ 38.997.757 đồng. Công ty căn cứ vào giấy cam kết ngày 22/01/2019, các phiếu bán hàng và các tài liệu khác. Ông M cũng xác nhận: Tại các phiếu bán hàng 112311800485 ngày 05/08/2018, số phiếu 112311800688 ngày 02/10/2018, số phiếu 112311800697 ngày 04/10/2018 mà Công ty đã xuất trình, dưới phần khách hàng có các chữ ký (Đ; Đinh Việt Đ) của mục khách hàng không phải do ông Đinh Việt Đ ký. Chữ ký và chữ viết của mục khách hàng trong các phiếu bán hàng trên là do nhân viên của chi nhánh Công ty công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình tự ký. Lý do của việc nhân viên bán hàng tự ký vào mục khách hàng ở 03 phiếu bán hàng trên là do nhân viên Công ty sợ thanh tra, kiểm tra về vấn đề lưu trữ chứng từ bán hàng thiếu tính pháp lý.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, biên bản đối chất và tại phiên tòa ông Đ trình bày: Ngày 01 tháng 4 năm 2018, ông Đ có ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán số 06/2018/HĐNT/ĐVĐ về việc mua, bán tôn, thép dày, ống thép với Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình. Trong năm 2018, ông Đ trực tiếp giao dịch mua hàng tôn, thép dày, ống thép với nhân viên bán hàng của chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình, nhưng cụ thể ngày tháng mua hàng thì ông Đ không nhớ, các lần nhân viên của chi nhánh giao hàng và ông có nhận hàng, nhưng nhân viên của công ty đều không đưa cho ông hóa đơn mua hàng, phiếu bán hàng và biên bản chốt công nợ hàng tháng. Sau mỗi lần mua hàng ông đều thanh toán xong tiền hàng cho ông Trần Đức Th là nhân viên của chi nhánh Công ty. Vào ngày 08/02/2018 giữa ông và nhân viên của chi nhánh Công ty đã đối chiếu công nợ và ông không thừa nhận chữ ký và chữ viết cho các phiếu bán hàng 112311800485 ngày 05/08/2018, số

phiếu 112311800688 ngày 02/10/2018, số phiếu 112311800697 ngày 04/10/2018 do Công ty cổ phần tập đoàn H S xuất trình. Ông thừa nhận có ký vào giấy cam kết ngày 22/01/2019 ghi chú dưới mục người mua nội dung tất cả hóa đơn không được biết giá, ông không đồng ý với số nợ 38.997.757 đồng. Do vậy ông khẳng định, ông không còn nợ tiền hàng đã mua của chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình. Do không còn nợ Công ty nên ông Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Mô bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn H S.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Trần Đức Th trình bày: Việc mua bán hàng giữa Công ty và anh Đ diễn ra rất nhiều lần, cụ thể đơn hàng cũng như số tiền thì ông không nhớ được; ông Th cũng xác nhận tại 03 phiếu bán hàng ngày 05/8/2018, ngày 04/10/2018 và ngày 02/10/2018 dưới mục khách hàng không phải chữ ký của ông Đ; sau khi mua bán hàng xong sau vài ngày ông Đ thanh toán bằng tiền mặt, khi nhận tiền nhân viên không viết phiếu thu tiền, việc ký vào phiếu bán hàng có lúc ký, có lúc không. Còn việc có hai tờ giấy cam kết với nội dung khác nhau, một tờ có ghi dòng chữ Xác nhận công nợ hiện tại 40.997.757 nội dung này là do anh Đinh Đức T của hàng trưởng cửa hàng Tam Điệp ghi.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Đinh Đức T trình bày: Anh tiếp quản công việc từ anh Trần Đức Th bàn giao, khi bàn giao anh và Th có vào nhà anh Đ để xác nhận công nợ. Ngày 22/01/2019 sau khi làm việc xong thì anh Th viết giấy cam kết với nội dung thể hiện trong giấy xác nhận. Sau khi viết hai giấy xác nhận, anh có ghi dòng chữ với nội dung “ ngày 22/01/2019 xác nhận công nợ hiện tại 40.997.757” với mục đích để anh Đ ký xác nhận còn nợ ở dưới, nhưng anh Đ không ký do đó anh giữ cả hai bản. Sau đó đến ngày 02/2/2019 ông Đ trả 2.000.000đồng nhưng không ký bất kỳ một giấy tờ nào khi trả tiền.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án ra Thông báo yêu cầu giao nộp bổ sung tài liệu chứng cứ: Trong thời hạn giao nộp phía Công ty trả lời đối với bảng đối chiếu công nợ hàng tháng dẫn đến khoản nợ mà công ty yêu cầu ông Đ phải trả “ Do việc lưu trữ chứng từ không cẩn thận nên đã làm thất lạc” và Sổ cấp công nợ hàng tháng cũng bị thất lạc nên không có nộp chứng cứ gì thêm.

Tòa án đã đối chất giữa Đinh Việt Đ với Trần Đức Th để làm rõ giấy cam kết ngày 22/01/2019 về việc hai bên xác nhận với nhau đối với khoản nợ. Tại buổi đối chất ông Th vẫn khẳng định ông Đ còn nợ công ty số tiền 40.997.757 đồng nên đã viết giấy cam kết. Ông Đ công nhận ngày 22/01/2019 ông Th và Ông T cùng 1 cán bộ thị trường xuống nhà ông, nhưng ông không công nhận số tiền còn nợ Công ty.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Đối với các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án; về gửi thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát; về thời hiệu khởi kiện; về quan hệ pháp luật tranh chấp.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, 25, 35, 36, 37, 42, 50, 55, 306, 319 và Điều 307 Luật Thương mại; Điều 430, 431, 432, 433, 434 và 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn H S yêu cầu anh Đ phải trả cho Công ty cổ phần tập đoàn H S tổng số tiền 49.065.806 đồng (trong đó nợ gốc 38.997.757 đồng, lãi suất nợ quá hạn là 6.948.228 đồng, số tiền phạt chậm thanh toán 3.119.821 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần tập đoàn H S phải chịu án phí dân sự là 3.000.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.100.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002243 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Số tiền án phí còn phải nộp là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của các đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn Công ty cổ phần tập đoàn H S đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Việt Đ ở xóm 4, xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình phải trả số tiền hàng còn nợ 38.997.757 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng). Công ty cổ phần tập đoàn H S và ông Đinh Việt Đ là tổ chức và cá nhân có đăng ký kinh doanh, đều vì mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô là đúng theo qui định tại Điều 30 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp – Ninh Bình, do ông Phạm Đức H là giám đốc đại diện theo ủy quyền; có địa chỉ Quốc Lộ 1A, tổ dân phố Ghènh, phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình có ký hợp đồng với ông Đinh Việt Đ, có địa chỉ xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Hai bên có ký Hợp đồng nguyên tắc số 06/2018 ngày 01/04/2018. Trong hợp đồng có quy định chi tiết về việc thỏa thuận mua hàng, nguyên tắc thực hiện hợp đồng, đối tượng của hợp đồng, chính sách ưu đãi, đặt hàng, giao hàng, đặt cọc cũng như các điều khoản về việc phạt của hợp đồng trong quá trình thực hiện hợp đồng do các bên vi phạm, nên xảy ra tranh chấp về việc thanh toán tiền hàng đã mua, do đó đây là vụ án “ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” do Luật thương mại; Bộ luật dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự điều chỉnh.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty cổ phần tập đoàn H S khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Đinh Việt Đ phải trả số tiền hàng còn nợ 38.997.757 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng), lãi suất chậm trả là 6.948.228 đồng (sáu triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm hai mươi tám nghìn), tiền phạt chậm thanh toán là 3.119.821 đồng (ba triệu một trăm mười chín nghìn tám trăm hai mươi một đồng) và xuất trình hợp đồng nguyên tắc, hóa đơn giá trị gia tăng, các phiếu bán hàng, giấy cam kết ngày 22/01/2019 và một số tài liệu khác có liên quan. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Việt Đ không thừa nhận còn nợ số tiền

hàng trên và ông Đ khẳng định các lần mua hàng tôn, thép dày, ống thép của chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình, ông đã nhận hàng và thanh toán xong hết tiền hàng bằng tiền mặt cho chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình đối với số tiền mà bị đơn còn nợ. Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình là không thống nhất, các số liệu không khớp so với việc giao hàng cũng như nhận tiền được thể hiện: Tại các hóa đơn giá trị gia tăng các ngày 05/08/2018, ngày 02/10/2018, ngày 04/10/2018; các phiếu bán hàng gồm: Số phiếu 112311800485 ngày 05/08/2018 với số tiền 36.634.400 đồng, số phiếu 112311800688 ngày 02/10/2018 với số tiền 17.378.001 đồng, số phiếu 112311800697 ngày 04/10/2018 với số tiền 20.023.000 đồng. Tổng giá trị hàng hóa là 74.035.401 đồng (bảy mươi tư triệu không trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm linh một nghìn đồng). Trong sổ cấp công nợ lẽ thể hiện ngày 19/12/2018 ông Đ còn nợ tiền hàng là 59.998.000 đồng, giấy cam kết ngày 22/01/2019 thể hiện xác nhận công nợ hiện tại đến thời điểm ngày 17/01/2019 là 40.997.757 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khai bị đơn đã trả cho chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình số tiền 35.037.644 đồng, tính đến thời điểm hiện tại bị đơn còn nợ số tiền 38.997.757 đồng. Như vậy số tiền hàng mà bị đơn còn nợ lại của chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình là không thống nhất. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ thể hiện ông Đ còn nợ lại chi nhánh Công ty với số tiền 38.997.757 đồng và ông M cũng xác nhận các phiếu bán hàng trên dưới mục khách hàng các chữ ký (có chữ ký Đ, có chữ ghi Đinh Việt Đ) không phải do ông Đinh Việt Đ ký mà do nhân viên của Công ty ký viết tên ông Đ.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Việt Đ xác định các lần mua hàng của chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình, ông đã trực tiếp nhận hàng và đã thanh toán xong bằng tiền mặt cho chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn H S tại Tam Điệp - Ninh Bình, do đó ông Đ không thừa nhận số tiền nợ hàng trên. Ông Đ cũng khẳng định các phiếu bán hàng trên dưới mục khách hàng không phải do ông ký.

Do vậy đủ căn cứ xác định ông Đinh Việt Đ không ký tên trong các phiếu bán hàng gồm số phiếu 112311800485 ngày 05/08/2018, số phiếu 112311800688 ngày 02/10/2018, số phiếu 112311800697 ngày 04/10/2018; ông Đ không xác nhận số nợ trong giấy xác nhận được lập ngày 22/01/2019 đối với số tiền 40.997.757 đồng, nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ. Ông Đinh Việt Đ không phải chịu trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần tập đoàn H S. Công Ty căn cứ vào giấy cam kết được lập ngày 22/01/2019 để làm căn cứ khởi kiện vụ án trong khi phần người mua thể hiện “ ghi chú: Tất cả hóa đơn không được biết giá” như vậy thể hiện người mua ông Đinh Việt Đ chưa xác nhận khoản nợ theo phần cam kết đối với số tiền 40.997.757 đồng, sau đó ông Đ đã trả 2.000.000 đồng, do đó Công ty lấy giấy cam kết đó làm căn cứ để cho rằng người mua đã xác nhận nợ. Việc Công ty căn cứ vào giấy cam kết để yêu cầu buộc phía bị đơn phải thanh toán số tiền trên là thiếu căn cứ không có cơ sở để chấp nhận. Từ phân tích trên thấy có căn cứ chấp nhận lời khai của ông Đinh Việt Đ về việc ông Đinh Việt Đ không còn nợ Công ty số tiền trên, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty yêu cầu ông Đinh Việt Đ phải trả số tiền hàng còn nợ là 38.997.757 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng) và lãi suất phát sinh cũng như phạt vi phạm hợp đồng như nguyên đơn đã đề nghị.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Công ty cổ phần tập đoàn H S không được chấp nhận, nên Công ty cổ phần tập đoàn H S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã yêu cầu là phù hợp với Điều 147 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, 25, 35, 36, 37, 42, 50, 55, 306, 319 và Điều 307 Luật Thương mại; Điều 430, 431, 432, 433, 434 và 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn H S yêu cầu ông Đinh Việt Đ phải trả số tiền hàng còn nợ là 38.997.757 đồng. lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày xét xử số tiền là 6.948.228đồng, số tiền phạt chậm thanh toán 3.119.821 đồng. Tổng các khoản là 49.065.806 đồng (Bốn mươi chín triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm linh sáu đồng)

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần tập đoàn H S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.000.000(ba triệu) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002243 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Số tiền án phí còn phải nộp là 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà